‘ TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN
*****

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-------o0o-------

Bản án số: 17/2023/DS - ST
Ngày: 13/7/2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Trần Huy Long

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Bình và bà Phan Thị Gấm Hoa

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Hưng Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Hội – Kiểm sát viên.

Vào ngày 13/7/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vinh mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 191/2022/TLST - DS ngày 21/12/2022 về tranh chấp Hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30 ngày 30/5/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP P (OCB); Trụ sở chính: 41 & D đường L, phường B, quận A, Tp .; Người đại diện theo pháp luật: Trịnh Văn T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh H- Chuyên viên xử lý nợ khối RB Ngân hàng TMCP P; Địa chỉ: G, M, phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Có mặt.

- *Bị đơn:* 1. Bà Ngô Thị T1, sinh năm 1981; Địa chỉ: Nhà số G, Ngõ C, đường T, K(Nay là khối B), phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Quốc H1, sinh năm 1975; Địa chỉ: Nhà số G, Ngõ C, đường T, K(Nay là khối B), phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào đơn khởi kiện và những lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay, Người đại diện theo uỷ quyền của Nguyên đơn trình bày:

Bà Ngô Thị T1 và ông Nguyễn Quốc H1 đã ký kết các Hợp đồng tín dụng và các Khế ước nhận nợ với Ngân hàng TMCP P để vay vốn, cụ thể chi tiết như sau:

Hợp đồng tín dụng số 0111/2019/PGD/HĐTD ngày 24/12/2019; Số tiền vay: 400.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm triệu đồng); Mục đích vay: Vay tiêu dùng; Thời hạn vay: 120 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên.

Hợp đồng tín dụng số 0056/2020/PGD/HĐTD ngày 15/04/2020; Số tiền vay: 100.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm triệu đồng); Mục đích vay: Vay tiêu dùng; Thời hạn vay: 120 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên.

Lãi suất vay và phương pháp tính lãi: Lãi suất vay trong hạn: 11% năm, từ tháng thứ 04 trở đi áp dụng lãi suất cho vay điều chỉnh định kỳ 6 tháng/ lần; Tiền lãi được tính trên cơ sở một năm có 365 ngày. Số tiền lãi phải trả = (Số dư nợ thực tế tính lãi) x (Số ngày thực tế của kỳ tính lãi) x (Lãi suất(%năm)) : 365; Tiền lãi được tính từ ngày giải ngân khoản cấp tín dụng hoặc ngày tiếp theo ngày giải ngân khoản cấp tín dụng theo lựa chọn của O phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành; Lãi suất cho vay trong hạn: theo thỏa thuận tại Khế ước nhận nợ; Lãi suất cho vay được điều chỉnh theo thỏa thuận tại Khế ước nhận nợ. OCB được quyền ấn định lãi suất cho vay tại Khế ước nhận nợ cho các Kỳ điều chỉnh lãi suất khi xảy ra sự kiện biến động thị trường dẫn đến (i) lãi suất cho vay sau khi điều chỉnh thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu theo quy định pháp luật, (ii) không tồn tại hoặc không thể xác định được lãi suất cơ sở, lãi suất tham chiếu để điều chỉnh lãi suất theo thỏa thuận tại Khế ước nhận nợ; Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn.

Tài sản bảo đảm cho các khoản vay trên bao gồm: Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 390782, số vào sổ cấp GCN: CH 01414 do U cấp ngày 07/09/2018, cập nhật thay đổi chủ sở hữu ngày 25/10/2018, cụ thể như sau: Thửa đất số 119, tờ bản đồ số 34, tại Khối B, Phường H, TP V, tỉnh Nghệ An; Diện tích 95,4 m^2; Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng 95,4 m^2, sử dụng chung: 0 m^2; Mục đích sử dụng: Đất ở 95,4 m^2, nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng đất được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng bà Ngô Thị T1 ông Nguyễn Quốc H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định trong các Hợp đồng tín dụng số 0111/2019/PGD/HĐTD ngày 24/12/2019 và Hợp đồng tín dụng số 0056/2020/PGD/HĐTD ngày 15/04/2020;

Dư nợ của Hợp đồng tín dụng số 0111/2019/PGD/HĐTD ngày 24/12/2019 và Hợp đồng tín dụng số 0056/2020/PGD/HĐTD ngày 15/4/2020 tính đến ngày 13/7/2023 là 512.730.227 đồng, trong đó: Nợ gốc: 408.900.533 đồng; Lãi trong hạn: 80.123.027 đồng; Lãi quá hạn: 23.706.717 đồng.

Hiện tại bà Ngô Thị T1 ông Nguyễn Quốc H1 đã vi phạm các hợp đồng tín dụng. Vì vậy, Ngân hàng TMCP P yêu cầu chấm dứt các Hợp đồng tín dụng số 0111/2019/PGD/HĐTD ngày 24/12/2019 và Hợp đồng tín dụng số 0056/2020/PGD/HĐTD ngày 15/04/2020, buộc bà Ngô Thị T1 và ông Nguyễn Quốc H1 thanh toán tổng số nợ của tính đến ngày 13/7/2023 là 512.730.227 đồng, trong đó: Nợ gốc: 408.900.533 đồng; Lãi trong hạn: 80.123.027 đồng; Lãi quá hạn: 23.706.717 đồng và tiền lãi, phí phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã cho đến khi bà

Ngô Thị T1 và ông Nguyễn Quốc H1 hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP P.

Nếu bà Ngô Thị T1 ông Nguyễn Quốc H1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP P được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý bán tài sản của bên thế chấp để thu hồi khoản nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Bị đơn là bà Ngô Thị T1 và ông Nguyễn Quốc H1 đều không đến làm việc theo yêu cầu của Toà án và không có ý kiến gửi cho Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng. Tuy nhiên, thời hạn chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử còn chậm.

Về phần nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng: Chấm dứt trước thời hạn các Hợp đồng tín dụng số 0111/2019/PGD/HĐTD ngày 24/12/2019 và Hợp đồng tín dụng số 0056/2020/PGD/HĐTD ngày 15/04/2020; Buộc bà Ngô Thị T1 và ông Nguyễn Quốc H1 phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP P tổng số nợ của tính đến ngày 13/7/2023 là 512.730.277 đồng, trong đó: Nợ gốc: 408.900.533 đồng; Lãi trong hạn: 80.123.027 đồng; Lãi quá hạn: 23.706.717 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã cho đến khi bà Ngô Thị T1 và ông Nguyễn Quốc H1 hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP P.

Nếu bà Ngô Thị T1 ông Nguyễn Quốc H1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP P được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý bán tài sản của bên thế chấp để thu hồi khoản nợ.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bà Ngô Thị T1 và ông Nguyễn Quốc H1 ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP P với mục đích vay tiêu dùng. Đến nay, bà Ngô Thị T1 và ông Nguyễn Quốc H1 đã vi phạm cam kết trong hợp đồng tín dụng. Ngân hàng TMCP P khởi kiện yêu cầu chấm dứt hợp đồng tín dụng, yêu cầu bà Ngô Thị T1 và ông Nguyễn Quốc H1 trả nợ, nếu không trả được nợ thì xử lý tài sản thế chấp để trả nợ nên Toà án thụ lý vụ án dân sự để xem xét.

Bị đơn là bà Ngô Thị T1 và ông Nguyễn Quốc H1 đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt họ.

[2]. Về nội dung: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1]. Về yêu cầu chấm dứt hợp đồng tín dụng trước hạn:

Bà Ngô Thị T1 và ông Nguyễn Quốc H1 đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 0111/2019/PGD/HĐTD ngày 24/12/2019, Hợp đồng tín dụng số 0056/2020/PGD/HĐTD ngày 15/04/2020 và các Khế ước nhận nợ với Ngân hàng TMCP P để vay vốn. Tại các khế ước nhận nợ số 0111.1/2019/PGD/KUNN ngày 25/12/2019 và khế ước nhận nợ số 0056.01/2020/ PGD/KUNN ngày 16/04/2020 các bên thoả thuận việc trả nợ gốc và nợ lãi là định kỳ vào ngày 15 hàng tháng. Tuy nhiên, bà Ngô Thị T1 và ông Nguyễn Quốc H1 đã vi phạm cam kết. Nay, Ngân hàng yêu cầu chấm dứt hợp đồng trước hạn là có căn cứ nên cần chấp nhận yêu cầu.

[2.2]. Về yêu cầu thanh toán nợ:

Bà Ngô Thị T1 và ông Nguyễn Quốc H1 đã ký kết các Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP P để vay vốn. Hiện nay, bà Ngô Thị T1 và ông Nguyễn Quốc H1 đã vi phạm cam kết trong hợp đồng, Ngân hàng yêu cầu trả nợ nên cần chấp nhận để xem xét yêu cầu của Ngân hàng.

[2.2.1]. Đối với Hợp đồng tín dụng số 0111/2019/PGD/HĐTD ngày 24/12/2019; Số tiền vay: 400.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm triệu đồng); Mục đích vay: Vay tiêu dùng; Thời hạn vay: 120 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất vay và phương pháp tính lãi: Lãi suất vay trong hạn: 11% năm, từ tháng thứ 04 trở đi áp dụng lãi suất cho vay điều chỉnh định kỳ 6 tháng/ lần; Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn. Tại Khế ước nhận nợ số 0111.1/2019/PGD/KUNN ngày 25/12/2019 bà Ngô Thị T1 và ông Nguyễn Quốc H1 đã nhận số tiền 400.000.000 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Ngô Thị T1 và ông Nguyễn Quốc H1 mới thanh toán được 155.106.554 đồng (Trong đó tiền nợ gốc là 75.329.467 đồng, nợ lãi trong hạn là 79.185.814 đồng và lãi quá hạn là 591.273 đồng). Tính đến ngày 13/7/2023 còn nợ 407.559.723 đồng; Trong đó: Nợ gốc là 324.670.533 đồng; Nợ lãi trong hạn là 63.829.333 đồng và lãi quá hạn là 19.059.857 đồng;

[2.2.2]. Đối với Hợp đồng tín dụng số 0056/2020/PGD/HĐTD ngày 15/04/2020; Số tiền vay: 100.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm triệu đồng); Mục đích vay: Vay tiêu dùng; Thời hạn vay: 120 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất vay và phương pháp tính lãi: Lãi suất vay trong hạn: 11% năm, từ tháng thứ 04 trở đi áp dụng lãi suất cho vay điều chỉnh định kỳ 6 tháng/ lần; Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn. Tại Khế ước nhận nợ số 0056.01/2020/ PGD/KUNN ngày 16/04/2020 bà Ngô Thị T1 và ông Nguyễn Quốc H1 đã nhận số tiền 100.000.000 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Ngô Thị T1 và ông Nguyễn Quốc H1 mới thanh toán được 33.536.007 đồng (Trong đó tiền nợ gốc là 15.770.000 đồng, nợ lãi là 17.576.347 đồng và lãi quá hạn là 189.660 đồng). Tính đến ngày 13/7/2023 còn nợ 105.170.554 đồng; Trong đó: Nợ gốc là 84.230.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là 16.293.694 đồng và lãi quá hạn là 4.646.860 đồng;

[2.2.3]. Như vậy, hiện nay bà Ngô Thị T1 và ông Nguyễn Quốc H1 đang còn nợ Ngân hàng TMCP P theo 02 Hợp đồng tín dụng số 0111/2019/PGD/HĐTD ngày 24/12/2019 và Hợp đồng tín dụng số 0056/2020/PGD/HĐTD ngày 15/04/2020 tổng cộng là 512.730.277 đồng, trong đó: Nợ gốc: 408.900.533 đồng; Lãi trong hạn: 80.123.027 đồng; Lãi quá hạn: 23.706.717 đồng.

[2.3]. Hiện nay, Ngân hàng TMCP P yêu cầu bà Ngô Thị T1 và ông Nguyễn Quốc H1 trả số tiền nợ tính đến ngày 13/7/2023 tổng cộng là 512.730.277 đồng, trong đó: Nợ gốc: 408.900.533 đồng; Lãi trong hạn: 80.123.027 đồng; Lãi quá hạn: 23.706.717 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc ký kết hợp đồng tín dụng là đúng quy định của pháp luật vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, buộc bà Ngô Thị T1 và ông Nguyễn Quốc H1 phải trả nợ số tiền trên cho Ngân hàng.

Bà Ngô Thị T1 và ông Nguyễn Quốc H1 còn tiếp tục phải chịu lãi suất tương ứng đối với số tiền chưa thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết.

[2.4]. Về tài sản đảm bảo cho Hợp đồng tín dụng gồm:

Quyền sử dụng đất diện tích 95,4 m2, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 119, tờ bản đồ số 34, thuộc K, Phường H, TP V, tỉnh Nghệ An được cấp giấy chứng nhận số CH 390782, số vào sổ cấp GCN: CH 01414 do U cấp ngày 07/09/2018, cập nhật thay đổi chủ sở hữu ngày 25/10/2018 cấp cho ông Nguyễn Quốc H1 và bà Ngô Thị T1. Việc thế chấp được ký kết theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 0111/2019/PGD/HĐTC ngày 24/12/2019. Hợp đồng thế chấp được công chứng tại Phòng C, tỉnh Nghệ An và có đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố V ngày 24/12/2019.

Việc ký kết hợp đồng thế chấp là đúng quy định của pháp luật nên trường hợp nếu bà Ngô Thị T1 và ông Nguyễn Quốc H1 không trả hoặc không trả đủ số nợ trên thì Ngân hàng TMCP P có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý bán tài sản bảo đảm tiền vay để trả nợ.

[2.5]. Đối với chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngân hàng TMCP P đã nộp tiền tạm ứng chi phí thẩm định tài sản thế chấp và đã chi phí hết 3.500.000 đồng nên cần buộc bà Ngô Thị T1 và ông Nguyễn Quốc H1 phải trả lại cho Ngân hàng số tiền này.

[2.6]. Về án phí: Bà Ngô Thị T1 và ông Nguyễn Quốc H1 phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP P số tiền 512.170.554 đồng nên phải phịu án phí KDTM sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên cần trả lại số tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, các Điều 35, 147, 155, 156, 157, 158, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 295, 299, 318, 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP P:

1.1. Chấm dứt trước hạn Hợp đồng tín dụng số 0111/2019/PGD/HĐTD ngày 24/12/2019 và Hợp đồng tín dụng số 0056/2020/PGD/HĐTD ngày 15/04/2020 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP P với bà Ngô Thị T1, ông Nguyễn Quốc H1.

1.2. Buộc bà Ngô Thị T1 và ông Nguyễn Quốc H1 phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP P số tiền 512.730.277 đồng (Năm trăm mười hai triệu, bảy trăm ba mươi ngàn, hai trăm bảy mươi bảy đồng), trong đó: Nợ gốc: 408.900.533 đồng; Lãi trong hạn: 80.123.027 đồng; Lãi quá hạn: 23.706.717 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 0111/2019/PGD/HĐTD ngày 24/12/2019 và Hợp đồng tín dụng số 0056/2020/PGD/HĐTD ngày 15/04/2020.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bà Ngô Thị T1 và ông Nguyễn Quốc H1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng.

1.3. Nếu bà Ngô Thị T1 và ông Nguyễn Quốc H1 không trả hoặc không trả đủ số nợ trên thì Ngân hàng TMCP P có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý bán tài sản bảo đảm tiền vay để trả nợ gồm:

Quyền sử dụng đất diện tích 95,4 m2, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 119, tờ bản đồ số 34, thuộc K, Phường H, TP V, tỉnh Nghệ An được cấp giấy chứng nhận số CH 390782, số vào sổ cấp GCN: CH 01414 do U cấp ngày 07/09/2018, cập nhật thay đổi chủ sở hữu ngày 25/10/2018 cấp cho ông Nguyễn Quốc H1 và bà Ngô Thị T1 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 0111/2019/PGD/HĐTC ngày 24/12/2019.

2. Về án phí: Buộc bà Ngô Thị T1 và ông Nguyễn Quốc H1 phải chịu 24.509.000 đồng (Hai mươi tư triệu, năm trăm linh chín ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP P 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án thành phố Vinh theo BL số 0010520 ngày 21/12/2022.

3. Về chi phí thẩm định tài sản: Buộc bà Ngô Thị T1 và ông Nguyễn Quốc H1 phải trả lại cho Ngân hàng TMCP P 3.500.000 đồng(Ba triệu năm trăm ngàn đồng) tiền chi phí thẩm định tài sản.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An; Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nơi nhận:
- *VKSND TP. Vinh*
- *Những người tham gia tố tụng*
- *Lưu*

Trần Huy Long

Các thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**